

Bản tin chứng khoán

Trong số này

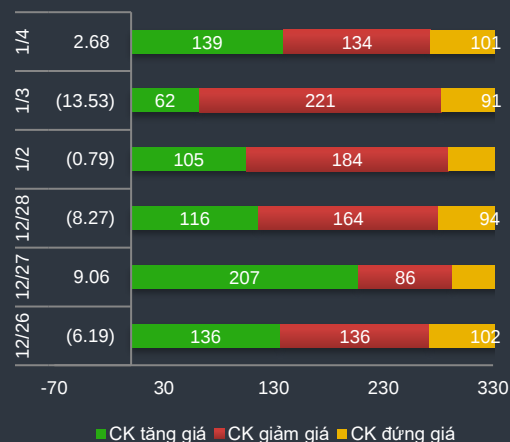
Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

Note doanh nghiệp **P.3**

Kết quả kinh doanh Q2 **P.5**

Độ rộng thị trường



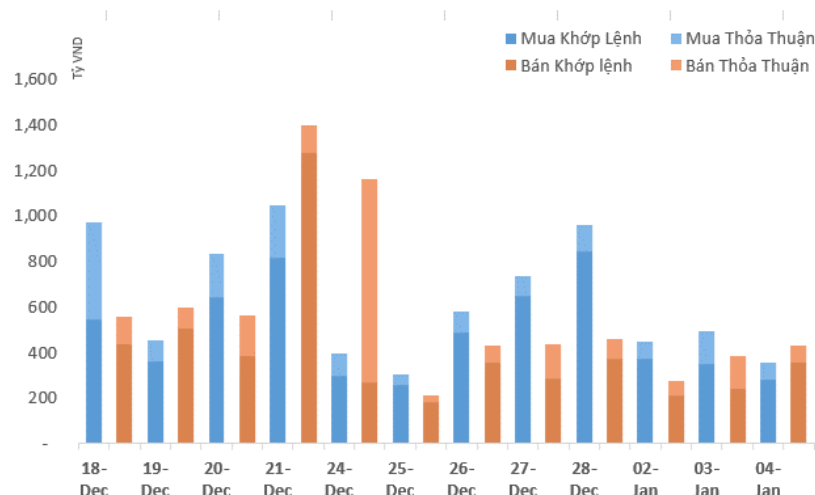
Thị trường đã có sự phục hồi khá tốt sau khi rơi sâu xuống gần 860. Ngay tại vùng giá này nhiều cổ phiếu đã phá vỡ ngưỡng hỗ trợ dài hạn và các tín hiệu kỹ thuật cũng đưa ra tín hiệu quá bán. Các trạng thái mua mạnh đã tiếp sức và kéo thị trường cân bằng trở lại vào cuối phiên. Một điểm giúp tâm lý thị trường ổn định trở lại một phần nhờ vào sự hồi phục của chứng khoán Châu Á (trừ thị trường Nhật). Tuy nhiên sự thận trọng chung trong phiên giao dịch cuối tuần vẫn chiếm ưu thế vì vậy hoạt động giao dịch chưa bùng nổ trở lại. Thực tế rằng nhiều nhà đầu tư đã ở thế sẵn sàng giải ngân nhưng chưa quyết định do chưa cảm thấy an toàn và còn chờ đợi thêm.

Khối ngoại bán ròng nhẹ khoảng 76.5 tỷ tuy nhiên nếu so với chuỗi mua ròng hơn 1,300 tỷ trong 6 phiên liên tiếp trước đó thì phiên bán ròng cuối tuần qua không đáng kể. Ngoài ra cần lưu ý rằng phần bán ròng này đến hầu hết từ việc bán ra VJC (-68.3 tỷ). Tổng kết lại trong tuần qua khối ngoại mua ròng nhiều nhất VNM, CTD, MSN, GAS, HPG, VRE và VCB. Trong khi phía bán ra ghi nhận VJC (hơn 100 tỷ), HDB, CTG, NVL, HBC, SHB và HCM.

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VNM	24.8
KBC	12.2
DPM	7.7
VHM	7.6
PVS	7.4
VCB	5.6
CTD	4.6
VTP	2.5
PLX	2.2
PTB	2.1
PVT	2.0
SSI	(5.1)
CTG	(5.2)
HDB	(5.5)
VIC	(7.0)
BID	(9.4)
CII	(10.6)
HPG	(14.6)
VJC	(68.3)

Giao dịch khối ngoại:



Vnindex 880.9

▲ +2.68 (+0.31%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
HDB	28,449	29.0	3.02
PLX	63,619	54.9	2.43
VNM	217,678	125.0	1.71
VCB	195,719	54.4	1.49
CTG	68,324	18.4	1.38
BHN	18,776	81.0	1.12
PNJ	14,592	90.0	1.12
VHM	247,864	74.0	1.09
FPT	25,217	41.1	0.74
EIB	17,274	14.1	0.72
MWG	26,989	83.6	0.72
HPG	63,080	29.7	0.68
MBB	40,184	18.6	0.54
STB	20,111	11.2	0.45
NVL	57,783	63.2	0.32
VIC	321,077	100.6	0.30
KDH	12,897	31.2	-
CTD	12,472	159.5	-
SSI	12,978	26.0	-
DHG	9,610	73.5	-
TCB	87,240	25.0	(0.20)
GAS	161,729	84.5	(0.24)
VPB	46,555	19.0	(0.26)
TPB	12,950	19.5	(0.26)
HNG	13,657	15.4	(0.65)
BVH	62,099	88.6	(0.67)
REE	9,240	29.8	(0.67)
VRE	64,043	27.5	(0.72)
SAB	155,960	243.2	(0.94)
VJC	62,285	115.0	(1.03)
ROS	20,434	36.0	(1.37)
BID	107,860	31.6	(1.41)
MSN	88,632	76.2	(2.31)

Hình ảnh Vnindex từ 2013 -> nay



Việc đảo chiều sau khi chạm xuống vùng đáy thấp hơn 860 là một tín hiệu tích cực trong ngắn hạn. Chúng tôi nhận thấy kết quả kinh doanh Q4 sẽ khá nhạy cảm khi một số doanh nghiệp có thể tính toán lại kết quả lợi nhuận cả năm 2018 trong bối cảnh năm nay hoạt động doanh nghiệp sẽ không thuận lợi bằng.

Về góc nhìn dài hạn của chỉ số Vnindex từ 2013 có thể thấy thị trường đã đi khá nhanh trong giai đoạn 2016 – nửa đầu 2018. Mức điều chỉnh cho đến hiện tại đã khá nhiều và vùng hỗ trợ mạnh trong dài hạn nằm quanh vùng 800. Ở góc nhìn doanh nghiệp, nếu so với 2018 mức độ tăng trưởng dự báo cả năm trên 20%. Trong năm 2019 chúng tôi thận trọng hơn với kết quả kinh doanh có thể tăng trưởng từ 3% - 7% so với cùng kỳ. Khi hoạt động kinh doanh không khả quan, sự kỳ vọng của giới đầu tư sẽ hạ thấp xuống và các doanh nghiệp sẽ có mức PE thấp hơn so với lịch sử đạt được trong năm 2018.

Ít nhất trong vài tuần, thị trường có thể các đợt hồi phục và đây là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu danh mục và loại bớt khỏi danh mục các nhóm cổ phiếu thiếu động lực tăng trưởng. Xu hướng down trend của thị trường dự báo sẽ còn tiếp tục vì vậy nhà đầu tư lướt sóng vẫn dựa trên các nhịp sóng hồi và cần đảo danh mục trong thời gian ngắn hơn để bảo toàn lợi nhuận.



Bộ lọc một số CP có EPS > 5,000; PE<10, ROE cao và thanh khoản > 50,000 phiên

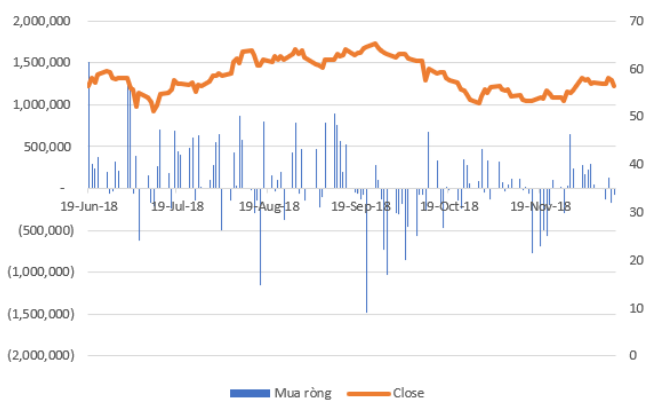
Mã CK	Đóng cửa	KL CP DLH	EPS	P/E	P/Bv	Book Value	ROE (%)	KL TB 3T
ACL	29,700	22,799,675	6,517	4.56	1.30	22,866	34.9%	55,863
APC	29,400	11,804,030	6,836	4.30	1.05	27,912	27.1%	59,122
BMP	48,850	81,860,938	5,666	8.62	1.61	30,410	18.8%	141,834
CAV	57,000	57,600,000	6,485	8.79	2.27	25,135	26.6%	50,720
CTD	159,500	78,196,713	21,275	7.50	1.54	103,348	21.6%	172,438
DGC	43,400	107,802,938	6,893	6.30	1.67	25,972	28.9%	131,213
DPG	50,700	29,999,962	5,083	9.97	2.17	23,344	16.6%	63,896
FIR	36,550	13,000,000	5,994	6.10	2.10	17,398	40.9%	79,776
FPT	41,100	613,554,396	5,305	7.75	2.12	19,350	23.5%	649,521
GMC	34,500	15,506,360	7,053	4.89	1.55	22,290	34.6%	66,330
GMD	25,550	296,924,957	6,458	3.96	1.33	19,229	28.3%	1,392,493
HCM	44,400	129,554,168	6,093	7.29	1.88	23,667	26.7%	165,998
IDC	21,700	300,000,000	6,839	3.17	2.10	10,350		190,634
KSB	24,750	53,779,882	5,770	4.29	1.43	17,334	35.6%	430,353
L14	35,000	14,998,980	7,427	4.71	1.79	19,512	39.2%	63,568
LHG	17,850	50,012,010	5,144	3.47	0.79	22,563	22.2%	301,584
MPC	37,900	138,462,850	6,231	6.08	1.73	21,896	27.7%	614,286
MSH	41,000	47,628,000	6,929	5.92	1.90	21,580	38.0%	97,579
NHH	35,700	16,800,000	8,887	4.02	1.45	24,638		75,340
NRC	38,400	12,000,000	6,200	6.19	2.20	17,465	40.7%	54,114
NTC	76,000	16,000,000	11,775	6.45	2.87	26,467	47.6%	81,365
PTB	59,000	48,599,441	8,482	6.96	1.94	30,402	29.0%	121,701
REE	29,800	310,050,926	5,029	5.93	1.05	28,283	17.6%	463,000
SRA	36,400	2,000,000	34,684	1.05	0.84	43,110	139.6%	57,165
THI	39,000	44,000,000	5,389	7.24	1.56	25,076	20.4%	52,656
VCI	42,900	162,999,890	5,375	7.98	1.85	23,161	24.9%	139,728
VHC	88,000	92,403,943	13,203	6.67	2.15	40,944	38.3%	296,182
VSC	40,050	50,112,304	5,746	6.97	1.28	31,259	16.1%	233,174



Thông tin giao dịch nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	54.4	1,501,650	16.19	3.18	642,940	540,390	746,989,350	195,719	20.8%	3,359	17,101
CTG	HOSE	18.35	4,004,290	8.89	0.98	44,010	330,200	1,099,721,516	68,324	29.5%	2,064	18,777
BID	HOSE	31.55	1,457,300	12.96	2.01	3,600	299,930	106,020,033	107,860	3.1%	2,435	15,713
MBB	HOSE	18.6	6,498,070	7.95	1.21	-	-	432,090,272	40,184	20.0%	2,341	15,371
TCB	HOSE	24.95	3,047,830	9.95	1.76	47,000	64,400	787,033,936	87,240	22.5%	2,507	14,151
VPB	HOSE	18.95	1,998,210	7.01	1.50	20,000	20,000	570,052,382	46,555	23.2%	2,703	12,643
STB	HOSE	11.15	3,928,780	15.77	0.88	3,000	254,100	237,094,831	20,111	13.1%	707	12,614
EIB	HOSE	14.05	2,683,840	12.81	1.14	-	-	365,765,041	17,274	29.8%	1,097	12,292
HDB	HOSE	29	1,929,350	11.80	1.78	198,180	392,360	266,705,774	28,449	27.2%	2,458	16,264
TPB	HOSE	19.45	163,350	8.48	1.28	-	-	254,331,076	12,950	38.2%	2,294	15,185
SHB	HNX	7	3,820,522	5.36	0.52	2,500	168,100	114,188,488	8,422	9.5%	1,306	13,338
ACB	HNX	28.3	2,772,003	7.30	1.63	-	-	386,576,321	35,295	31.0%	3,875	17,336
NVB	HNX	8.4	4,398,230	89.45	0.79	-	-	100,275	2,500	0.0%	94	10,665
LPB	UPCOM	8.8	613,657	6.41	0.66	97,400	221,800	37,238,676	6,600	5.0%	1,374	13,423
BAB	UPCOM	20.4	507,300	16.34	1.63	-	-	1,138,530	11,220	0.2%	1,248	12,503
VIB	UPCOM	17.6	90,100	4.96	0.98	-	-	115,710,712	9,372	21.7%	3,548	17,928
KLB	UPCOM	10	32,112	13.95	0.88	-	-	57,001,000	3,199	17.8%	717	11,424

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Cổ phiếu Quan tâm

Top tăng giá HOSE

DPM	2.86
PVD	2.88
HDB	3.02
HT1	3.11
AMD	4.18
SRC	4.29
PVT	4.61
HDG	4.71
KBC	4.96
QCG	5.26
BCG	6.00
HVG	6.79
TNA	6.98

Top tăng giá HNX

TCS	3.28
APS	3.33
WSS	3.45
NSH	3.70
SJC	3.85
MPT	4.17
PVS	4.19
MST	4.44
ALV	4.55
TV4	6.06
HKT	8.70

DBC - CTCP Dabaco Việt Nam – Năm 2019, Dabaco đặt mục tiêu tổng doanh thu trên 10.401 tỷ đồng, tăng 11,89% so với kế hoạch đã đề ra trong năm 2018 (9.296 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 405,2 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế dự kiến 356,4 tỷ đồng, tăng 44,88% so với kế hoạch đề ra trong năm trước (246 tỷ đồng).

CNG - CTCP CNG Việt Nam - Ước kết quả kinh doanh năm 2018 với doanh thu hơn 1.832 tỷ đồng, vượt 31% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế gần 141 tỷ đồng, vượt 19% kế hoạch cả năm.

PAN - CTCP Tập đoàn Pan - Thông báo đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, tương đương 20% vốn điều lệ sở hữu tại Công ty TNHH Dịch vụ Xuyên Thái Bình và 20% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Dịch vụ Liên Thái Bình.

MPC - CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú - Xuất khẩu tôm tháng 12 đạt gần 6.300 tấn, tương đương giá trị 71,8 triệu USD, tăng tương ứng 11,34% về lượng và 9,06% về giá trị so với cùng kỳ. Minh Phú là nhà sản xuất và xuất khẩu tôm đứng đầu thế giới về thị phần. Như vậy cả năm 2018, Minh Phú xuất khẩu đạt 67.500 tấn, tăng 19,6%; với giá trị đạt 751,2 triệu USD, tăng 7,66% so với năm 2017.

KSB - CTCP Xây dựng khoáng sản Bình Dương - Năm 2018 dự kiến tổng doanh thu đạt 1.150 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 410 tỷ đồng, tăng hơn 18% so với thực hiện năm 2017 và vượt nhẹ 2,5% kế hoạch năm 2018.

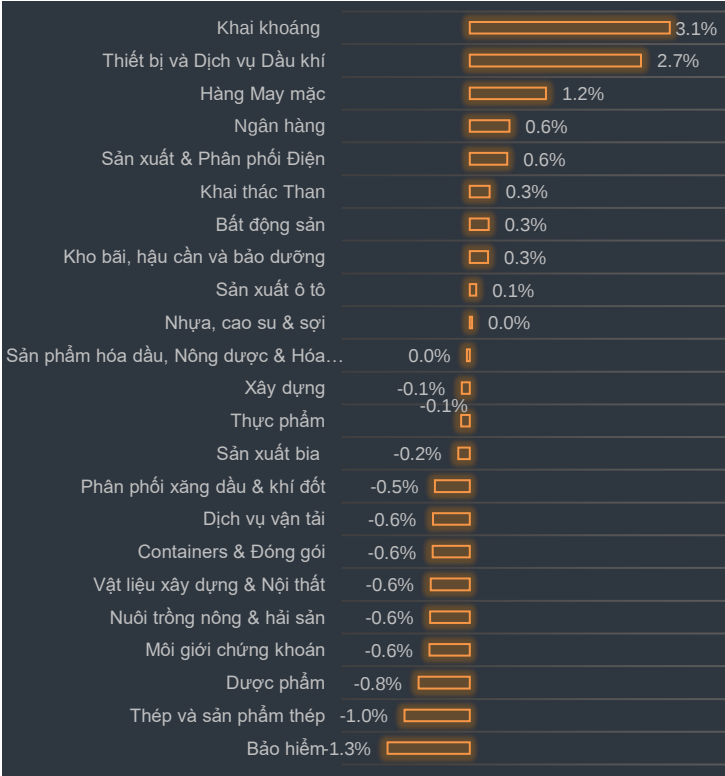
PHP - CTCP Cảng Hải Phòng - Năm 2018, sản lượng hợp nhất toàn công ty đạt 32,87 triệu tấn, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 325 tỷ đồng, giảm 42% so với thực hiện năm 2017.

SMC - CTCP Đầu tư thương mại SMC – HĐQT thống nhất sử dụng hơn 1,9 triệu cổ phiếu SMC do bà Nguyễn Thị Ngọc Loan là chủ sở hữu để đăng ký thế chấp mua thép trả chậm cho Công ty TNHH Thép Vinakyoei.

DXV - CTCP Vicem Vật liệu xây dựng Đà Nẵng - Ngày 08/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 09/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 21/1/2019.

VHC - CTCP Vĩnh Hoàn – Đã quyết định góp vốn 22,5 tỷ đồng để thành lập Công ty TNHH Sản xuất Giống cá Tra Vĩnh Hoàn, tương đương 45% vốn điều lệ của công ty trên.

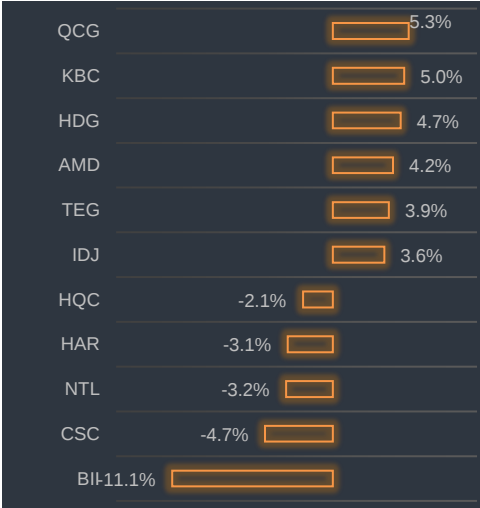
Tăng giảm ngành trong ngày



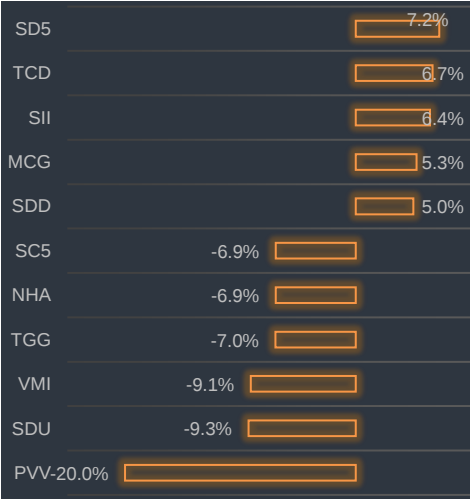
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	QCG, KBC, HDG
Xây dựng:	SD5, TCD, SII
Dầu khí:	PVS, PVD, PVB
Chứng khoán:	WSS, APS, TVS
Ngân hàng:	HDB, VCB, CTG

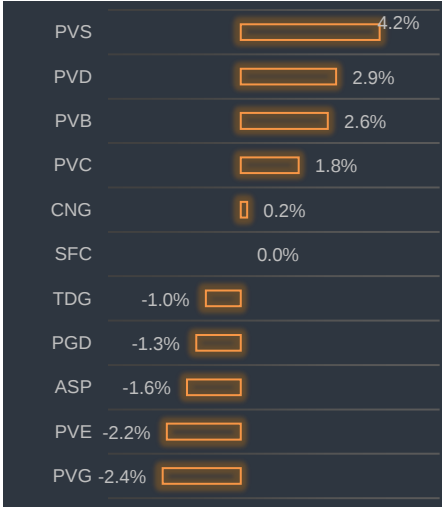
Bất động sản



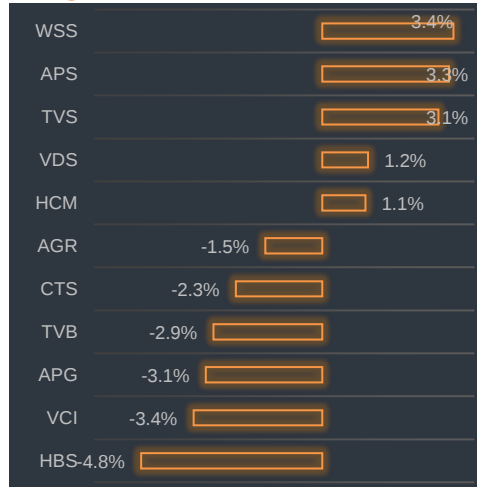
Xây dựng



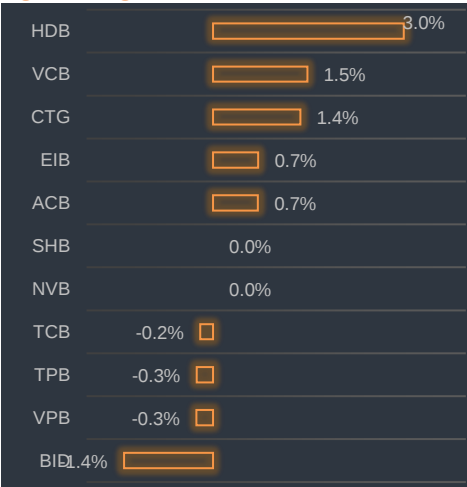
Dầu khí



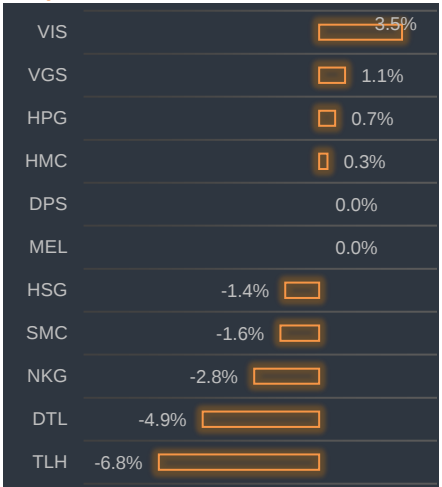
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931